

Số: 661 /BC - UBND

Phố Hiến, ngày 22 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết số 24-NQ/ TW ngày 12/3/2003 của ban chấp hành trung ương đảng (khóa IX) và kết luận số 65-KH/TW ngày 30/10/2019 của bộ chính trị về công tác dân tộc trên địa bàn phường Phố Hiến

Thực hiện Công văn số 10200/SNV-DTTG ngày 19/09/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc phối hợp xây dựng báo cáo Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc;

Ủy ban nhân dân phường Phố Hiến báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của ban chấp hành trung ương đảng (khóa IX) và kết luận số 65-KH/TW ngày 30/10/2019 của bộ chính trị về công tác dân tộc trên địa bàn phường Phố Hiến như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát đặc điểm, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số:

Phường Phố Hiến được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập 06 phường, xã: An Tảo, Hiến Nam, Lê Lợi, Minh Khai, Trung Nghĩa và Liên Phương; với tổng diện tích tự nhiên 21,5 km², dân số trên 69.789 nghìn người. Tổ chức từ 40 tổ dân phố cũ thành 21 tổ dân phố mới. Về đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS):

Theo Báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Phố Hiến, toàn phường có 23 người DTTS/69.789 dân số (chiếm khoảng 0,033% dân số toàn phường), thuộc 07 thành phần dân tộc thiểu số: Tày (05 người), Thái (04 người), Nùng (02 người), Mường (08 người), Sán Chỉ (01 người), Dao (02 người), Cao Lan (01 người). Đồng bào cư trú đan xen tại các tổ dân phố, không hình thành khu vực hay làng bản cư trú tập trung riêng biệt, sinh sống ổn định, hòa nhập tốt với cộng đồng dân cư nơi cư trú, có vai trò tích cực trong xây dựng nếp sống văn hóa, phát triển kinh tế gia đình và giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

2. Bối cảnh tình hình tác động đến công tác dân tộc tại địa phương:

Trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57-NQ/TW), triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và vận hành bộ máy sau sáp nhập, công tác dân tộc nhận được sự quan tâm lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và Đảng ủy phường. Sự phát triển hạ tầng giao thông kết nối (Quốc lộ 39, cầu Hưng Hà) và các làng nghề truyền thống tạo điều kiện thuận lợi nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, trong đó có đồng bào DTTS.

3. Thuận lợi và khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương:

+ *Thuận lợi*: Đồng bào DTTS chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các chính sách an sinh xã hội, BHYT, giáo dục được thụ hưởng đầy đủ, bình đẳng; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc.

+ *Khó khăn*: Lượng người DTTS ít, cư trú rải rác đan xen và thường xuyên biến động theo hôn nhân, việc làm tại các doanh nghiệp; cán bộ phụ trách công tác dân tộc cấp phường hoạt động kiêm nhiệm, khối lượng công việc sau sáp nhập lớn nên việc rà soát, cập nhật biến động dữ liệu dân cư cần phải phối hợp thường xuyên với Công an phường.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ THỂ CHẾ HÓA CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt Nghị quyết 24-NQ/TW và Kết luận 65-KL/TW:

Đảng ủy và UBND phường Phố Hiến đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) và Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân. Chỉ đạo lồng ghép nội dung công tác dân tộc với các văn bản quan trọng của Đảng như: Kết luận số 236-KL/TW ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư (Kế hoạch 54-KH/TU của Tỉnh ủy), Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/01/2026 về đồng bào dân tộc Hoa, Chỉ thị số 60-CT/TW ngày 22/01/2026 về đồng bào dân tộc Mông (Công văn 369-CV/TU của Tỉnh ủy), Kết luận số 116-KL/TW về hiện tượng tôn giáo mới.

2. Thể chế hóa chủ trương của Đảng, xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo của địa phương:

Đảng ủy và UBND phường Phố Hiến đã cụ thể hóa đầy đủ các chỉ đạo của Trung ương và tỉnh bằng hệ thống văn bản quản lý, điều hành trực tiếp trên địa bàn:

2. Thể chế hóa chủ trương của Đảng, xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo của địa phương

Đảng ủy, UBND phường Phố Hiến đã chủ động cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm của Trung ương, của tỉnh về công tác dân tộc bằng việc ban hành, triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong đó, tập trung chỉ đạo công tác rà soát, nắm tình hình đồng bào dân tộc thiểu số, cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu về dân tộc; phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ phụ trách theo dõi, tham mưu thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn.

Cụ thể, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã ban hành các báo cáo về công tác dân tộc, tôn giáo, trong đó có Báo cáo số 19-BC/BCĐ ngày 15/9/2026 về công tác dân tộc, tôn giáo quý III năm 2026, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc thường xuyên nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

UBND phường đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc, như: Công văn số 273/UBND-VHXXH ngày 04/3/2026 về việc rà soát cán bộ, công chức phụ trách công tác Dân tộc, tôn giáo; Công văn số 302/UBND-VHXXH ngày 13/3/2026 về việc phối hợp báo cáo công tác dân tộc trên địa bàn phường Phố Hiến năm 2026; Công văn số 1142/UBND-VHXXH ngày 7/7/2026 về việc phối hợp báo cáo số lượng Đại biểu HĐND các cấp là người dân tộc thiểu số; Báo cáo số 462/UBND-VHXXH ngày 21/7/2026 Kết quả triển khai khảo sát phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về tôn giáo năm 2026; Công văn số 1666 /UBND-VHXXH ngày 08 /9/2026 về đăng ký cấp tài khoản quản trị cơ sở dữ liệu về dân tộc.

Thông qua việc ban hành và tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo, công tác dân tộc trên địa bàn xã từng bước được cụ thể hóa, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền; đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chính sách dân tộc, góp phần giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT 24-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN 65-KL/TW

1. Nhiệm vụ đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, tăng cường đồng thuận xã hội:

UBND phường Phố Hiến đã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ dân phố đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc. Tuyên truyền lồng ghép trong 250 buổi phát sóng của hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng

thông tin điện tử phường và các hội nghị sinh hoạt tổ dân phố. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc (Đề án 02-ĐA/TU), phong trào Dân vận khéo 1+10, nâng cao cảnh giác trước các thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết.

2. Nhiệm vụ phát huy nguồn lực, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội:

Địa phương ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống đường giao thông tổ dân phố; nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, trạm y tế, trường học và nhà văn hóa 21 tổ dân phố. 100% hộ gia đình đồng bào DTTS trên địa bàn được sử dụng điện lưới quốc gia và nước sạch hợp vệ sinh.

3. Kết quả thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống đồng bào DTTS:

Phát triển nguồn nhân lực & cán bộ DTTS: Rà soát, bố trí cán bộ theo dõi công tác dân tộc; phân công 03 cán bộ chuyên trách (Đ/c Phó Chủ tịch UBND phường; Đ/c Trưởng phòng VH-XH; Đ/c Công chức VH-XH) tham gia tập huấn nghiệp vụ và quản trị CSDL Dân tộc.

Bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo & an ninh trật tự: Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp của đồng bào DTTS; không để xuất hiện hiện tượng tôn giáo mới, 'đạo lạ' hay mâu thuẫn dân tộc trên địa bàn. Nâng cao vị thế phụ nữ DTTS: Tạo điều kiện cho phụ nữ DTTS tiếp cận vốn vay ưu đãi phát triển kinh tế gia đình.

Bảo tồn văn hóa dân tộc: Đồng bào DTTS tích cực giữ gìn trang phục, tiếng nói, nếp sống văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với phong trào 'Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa' (tỷ lệ GĐVH đạt trên 95%).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm, kết quả đạt được:

Công tác dân tộc trên địa bàn phường Phố Hiến đã nhận được sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền. Đồng bào DTTS trên địa bàn đời sống ổn định, thu nhập ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo DTTS duy trì mức bằng 0%. Đồng bào tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, không phát sinh đơn thư khiếu kiện hay điểm nóng an ninh.

2. Tồn tại, hạn chế:

Do đồng bào DTTS sinh sống rải rác đan xen, không tập trung thành làng bản riêng nên công tác thống kê, nắm bắt biến động dân cư đôi lúc gặp khó khăn;

cán bộ phụ trách công tác dân tộc cấp phường kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực chuyên môn.

3. Nguyên nhân:

- Khách quan: Đặc điểm cư trú đan xen và biến động di hạch tự nhiên theo công việc, hôn nhân.

- Chủ quan: Khối lượng công việc quản lý nhà nước sau sáp nhập 6 phường, xã cũ lớn, cơ sở dữ liệu dân cư giai đoạn trước chưa đồng bộ.

4. Bài học kinh nghiệm:

Một là: Luôn giữ vững sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, phát huy vai trò điều hành của chính quyền và sức mạnh tổng hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Hai là: Chủ động bám nắm địa bàn cơ sở, thực hiện tốt phương châm 'dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng'.

Ba là: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý dữ liệu dân cư, dân tộc.

V. ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 24-NQ/TW, Kết luận 65-KL/TW, Kết luận 236-KL/TW và Chỉ thị 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về công tác dân tộc.

2. Hoàn thiện việc thu thập, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu trên Phân hệ Cơ sở dữ liệu về Dân tộc theo Thông tư số 04/2026/TT-BD TTG.

3. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách BHYT, giáo dục, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ phát triển kinh tế cho 100% đồng bào DTTS cư trú trên địa bàn.

4. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất đoàn kết.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Tiếp tục hoàn thiện các chủ trương, đường lối về chính sách dân tộc phù hợp với giai đoạn phát triển mới.

2. Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Rà soát, ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ tiếp cận an sinh xã hội cho lao động bào dân tộc thiểu số di cư tại các khu công nghiệp.

3. Sở Nội vụ: Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ công tác chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu về dân tộc.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết số 24-NQ/ TW ngày 12/3/2003 của ban chấp hành trung ương đảng (khóa IX) và kết luận số 65-KH/TW ngày 30/10/2019 của bộ chính trị về công tác dân tộc trên địa bàn phường Phố Hiến./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên (Ban DTTG);
- Thường trực Đảng ủy phường(để b/c);
- Thường trực HĐND phường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phúc Thọ

PHỤ LỤC

Biểu tổng hợp các thông tin, số liệu cơ bản về dân tộc thiểu số Phường Phố Hiến

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC - UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân phường Phố Hiến về việc đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết số 24-NQ/ TW ngày 12/3/2003 của ban chấp hành trung ương đảng (khóa IX) và kết luận số 65-KH/TW ngày 30/10/2019 của bộ chính trị về công tác dân tộc trên địa bàn phường Phố Hiến)

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Dân số dân tộc thiểu số	23	0,033%	Người	Chiếm 0,033% tổng dân số toàn phường (69.789 người), thuộc 07 dân tộc
2	Hộ nghèo dân tộc thiểu số	0	0%	Hộ	100% hộ DTTS không thuộc diện hộ nghèo hay hộ cận nghèo
3	Tốc độ giảm nghèo bình quân hàng năm	-	0,12%	%	Tỷ lệ hộ nghèo toàn phường 0,12% năm 2025.
4	Đảng viên người DTTS / tổng số đảng viên	0	0%	Đảng viên	Hiện chưa có đảng viên là người DTTS
5	Số tổ dân phố chưa có chi bộ Đảng / tổng số thôn	0	0%	Tổ dân phố	100% 21/21 tổ dân phố mới sau sáp nhập đã có Chi bộ Đảng hoạt động nề nếp.
6	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (GDP)	-	13%	%	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất toàn phường đạt 13% trên năm.
7	Thu nhập bình quân đầu người (toàn xã)	210tr	-	đồng/người/năm	Đạt 210 triệu đồng/người/năm (6 tháng đầu năm 2026).
8	Thu nhập bình quân đầu người DTTS	210tr	-	đồng/người/năm	Đạt mức tương đương bình quân toàn phường do đồng bào làm nông nghiệp hoặc làm việc tại các công ty có thu nhập ổn định.

9	Xóa nhà tạm, nhà dột nát	0	0%	Căn	Trên địa bàn phường không còn nhà tạm, nhà dột nát đối với đồng bào DTTS.
10	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở	0	0%	Hộ	100% hộ gia đình DTTS có đất ở và nhà ở hợp pháp, ổn định.
11	Giải quyết tình trạng thiếu nhà ở	0	0%	Hộ	100% hộ DTTS có nhà ở kiên cố và bán kiên cố.
12	Giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất	0	0%	Hộ	Đồng bào làm nông nghiệp hoặc làm việc tại các công ty có thu nhập ổn định.
13	Hỗ trợ nước sinh hoạt	23	100%	Người (%)	100% hộ và nhân khẩu DTTS được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.
14	Đường giao thông đến xã [thôn/xã] được cứng hóa	-	100%	%	100% đường trục tổ dân phố được nhựa hóa/bê tông hóa.
15	Sử dụng điện lưới quốc gia	23	100%	Người (%)	100% hộ gia đình DTTS đăng ký hợp đồng và sử dụng điện lưới quốc gia.
16	Sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	23	100%	Người (%)	100% hộ gia đình DTTS tiếp cận nguồn nước sạch.
17	Kết quả phổ cập giáo dục	-	100%	Cấp học	Đạt chuẩn Phổ cập GD Mầm non cho trẻ 5 tuổi, Tiểu học, THCS 100%.
18	Kết quả dạy chữ, tiếng DTTS trên địa bàn	0	0%	Lớp / Người	Địa phương không tổ chức lớp dạy tiếng DTTS do đồng bào cư trú đan xem.
19	Xóa mù chữ	23	100%	Người (%)	100% công dân DTTS trong độ tuổi đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
20	Bảo hiểm y tế	23	100%	Người (%)	100% người dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn phường được cấp/có thẻ BHYT.

21	Cơ sở khám chữa bệnh đạt chuẩn	01	100%	Cơ sở	Trạm Y tế phường đạt chuẩn quốc gia về y tế phường.
22	Suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	-	< 2%	%	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còm ở trẻ em duy trì dưới 2%.
23	Phụ nữ DTTS được khám thai định kỳ	-	100%	%	100% phụ nữ mang thai là người DTTS được quản lý thai nghén và khám thai định kỳ.
24	Tỷ lệ người DTTS được xem truyền hình / nghe đài TNVN	23	100%	Người (%)	100% người DTTS tiếp cận sóng truyền hình, đài TNVN và hệ thống truyền thanh phường.
25	Lao động DTTS trong độ tuổi có nhu cầu chuyển đổi nghề được đào tạo	-	100%	%	100% lao động DTTS được tư vấn, giới thiệu việc làm và đào tạo nghề.
26	Số lượng cán bộ, công chức người DTTS	0	0%	Người	